**II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH**

**12. Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới**

**12.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:**  | Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;- Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của Tỉnh.a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc (không để quá 04 giờ làm việc) hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức tư pháp - hộ tịch xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **07 ngày** làm việc nếu đầy đủ giấy tờ; **12 ngày** làm việc nếu cần phải xác minh, trong đó: |
| a) Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định: | **07 ngày**, trong đó: |
| 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ) | 0,5 ngày |
| 2. Giải quyết hồ sơ, trong đó: |  6,5 ngày làm việc |
| + Công chức tư pháp - hộ tịch  | 05 ngày |
| + Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký cấp xã | 01 ngày |
|  |  | + Văn thư | 0,5 ngày |
|  |  | b) Trường hợp cần phải xác minh.  | **12 ngày** trong đó:  |
|  |  | 1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ) | 01 ngày  |
|  |  | 2. Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 11 ngày |
|  |  | *+ Công chức tư pháp - hộ tịch*  | *09 ngày* |
|  |  | *+ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký cấp xã* | *01 ngày* |
|  |  | *+ Văn thư* | *01 ngày* |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:- Thông báo cho cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.- Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;- Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |

**12.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

## \* Giấy tờ phải xuất trình:

* + Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con.
	+ Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký nhận cha, mẹ, con (trong giai đoạn chuyển tiếp).
	+ Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng.

##  \* Giấy tờ phải nộp:

- Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu.

- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm:

+ Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.

+ Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lậpvăn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng vềmối quan hệ cha, mẹ, con.

# \* Lưu ý:

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình:

+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.

+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách
nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới với Việt Nam lập, cấp, xác nhận sử dụng để đăng ký hộ tịch được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; dịch ra tiếng Việt và có cam kết của người dịch về việc dịch đúng nội dung.

- *Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.*

*Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.*

 b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**12.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**12.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú *(cư trú tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia**ở tỉnh Đồng Tháp: Xã Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú thuộc huyện Tân Hồng; xã Bình Thạnh, Tân Hội thuộc thành phố Hồng Ngự; xã Thường Thới Hậu A, Thường Lạc, Thường Phước 1 thuộc huyện Hồng Ngự)*.

 **12.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính).

**12.6. Phí, lệ phí:** 10.000 đồng/trường hợp.

**Miễn thu lệ phí đối với:**

**-** Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.

- Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**12.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con(Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch).

**12.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Việc nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã ở khu vực biên giới với công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam, tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú.

- Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống.

- Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp.

- Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.

**12.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

* Điều 90, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
* Điều 7, 9 [Luật Hộ](http://moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=6123) tịch năm 2014;
* Điều 2, 3, 9, 19 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
* Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
* *Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*.

**12.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 12.2;- Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.- Hồ sơ thẩm định (nếu có)- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Công chức tư pháp – hộ tịch được giao xử lý hồ sơ | Từ 01 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của UBND cấp xã |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thôngtrong giải quyết thủ tục hành chính**.**  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. |

**Ghi chú:** Tên thủ tục hành chính chuẩn hóa theo Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2020 ban hành Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Sửa đổi Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính về phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, có hiệu lực từ ngày 01/9/2021**.**

Bổ sung Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cụ thể hóa các xã biên giới theo tình hình thực tế của tỉnh.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi: ([[1]](#footnote-1)).......................................................................................................................................

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** ....................................................................................................

.............................................................................................................................................................

Nơi cư trú: (2) .......................................................................................................................................

Giấy tờ tùy thân: (3)..............................................................................................................................

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: (4)...............................................................................................

**Đề nghịcơ quan công nhận người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: ................................................................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ......................................................................................................................

Giới tính:.....................................Dân tộc:...........................................Quốc tịch:....................................

Nơi cư trú: (2) ......................................................................................................................................

Giấy tờ tùy thân: (3) ..............................................................................................................................

**Là**...................................... **của người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: ...............................................................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: .......................................................................................................................

Giới tính:.....................................Dân tộc:...........................................Quốc tịch:.........................................

Nơi cư trú: (2) .....................................................................................................................................

Giấy tờ tùy thân:(3) .............................................................................................................................

Tôi cam đoan việc nhận.......................................nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

 *Làm tại..........................................ngày ............tháng............năm............*

#####  **Người yêu cầu**

 *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

 **Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha(5)**

***Chú thích:***

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con;

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(4) Chỉ khai trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.

(5) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).

 (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

|  |  |
| --- | --- |
| …………..………………..……………………………..………………….…….………………..………………….…….([[2]](#footnote-2)) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số:([[3]](#footnote-3)) /TLCMC | *………, ngày……tháng ……năm ………..…* |

# TRÍCH LỤC ĐĂNG KÝ NHẬN ……………….…............([[4]](#footnote-4))

**Xác nhận đăng ký việc nhận …………………………….….(3)****giữa**:

Họ, chữ đệm, tên cha/mẹ: ……………………………………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ………………………………………………………………………..

Giới tính: …………………………..Dân tộc: ………...…..…… Quốc tịch: …………………………………..

Giấy tờ tùy thân:………………………………………………………………………………

Nơi cư trú: …………………………………………………………………………………….

 **Và**

Họ, chữ đệm, tên con: ………………………………………………………………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ……………………………………………………………………….

Giới tính:.................................Dân tộc:............................... Quốc tịch: ………………………………………

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: ……………………………………………………………..

Nơi cư trú: …………………………………………………………………………………….

Việc nhận ……………………………………..……(3) có hiệu lực kể từ ngày cấp Trích lục./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)* |

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Ngày, tháng, năm****ghi chú** | **Nội dung ghi chú****(đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)** | **Căn cứ ghi chú** | **Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. Đề nghị cấp bản sao (6): Có  Không 

Số lượng:……….bản [↑](#footnote-ref-1)
2. () Ghi tên cơ quan cấp Trích lục (ghi đủ các cấp hành chính). [↑](#footnote-ref-2)
3. () Ghi theo số trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Ghi rõ việc đăng ký nhận: cha, con hoặc mẹ, con tùy theo đăng ký việc cha nhận con/con nhận cha hoặc mẹ nhận con/con nhận mẹ. [↑](#footnote-ref-4)